



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-022 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý Nhà máy nước Tả Lùng. Đc: phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu -TP 01
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-022	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,28	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,83	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,36	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

Ks. Đào Thị Thanh Dịu



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-023 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu nước hệ thống cấp nước chi nhánh Tân Phong. Đc: phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu - TP 02
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-023	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,35	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,63	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,58	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-024 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu nước hệ thống cấp nước chi nhánh Tân Phong, Đc: phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu - TP 03
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-024	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,27	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,73	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,55	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-025 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu nước hệ thống cấp nước chi nhánh Tân Phong. Đc: phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu - TP 04
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-025	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,33	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,37	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,46	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLD

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-026 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Nùng Nùng. Đc: Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu - TP 05
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-026	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,29	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,32	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,34	2
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

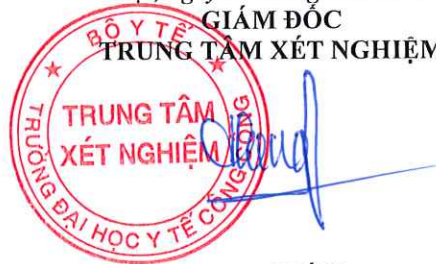
Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-027 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Nậm Loỏng, Đc: Phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu - TP 06
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-027	Nguồn giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	5,87	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,28	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,5	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,42	2
8	Asen (Arsenic) (As)	SMEWW 3113B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,0006)	0,01

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLD

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-028 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Bình Lư. Đc: xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu - TĐ 07
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-028	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	7,39	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,37	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,65	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT & MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-029 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Bình Lư. Đc: xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu - TĐ 08
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-029	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	6,13	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,31	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	8,01	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,33	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-030 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Bình Lu. Đc: xã Bình Lu, tỉnh Lai Châu - TĐ 09
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-030	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	6,99	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,31	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,43	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,57	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TRUNG TÂM
XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-031 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Sìn Hồ. Đc: xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu - SH 10
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-031	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	11,1	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,35	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,82	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,67	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-032 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Sìn Hồ. Đc: xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu - SH 11
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-032	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	9,96	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,31	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,79	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,76	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLD

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-033 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Sìn Hồ. Đc: xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu - SH 12
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-033	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	11,49	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,28	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,76	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,66	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLD

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TRUNG TÂM
XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-034 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Pa So. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 13
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-034	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	7,91	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,39	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,05	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,92	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-035 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Pa So. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 14
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-035	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	7,42	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,32	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	6,78	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,99	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-036 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Pa So. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 15
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-036	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	8,32	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,29	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	6,8	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,91	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
 Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
 Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-037 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Vàng Bó. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 16
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-037	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	6,25	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,33	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	6,65	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,49	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu ;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-038 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Vàng Bó. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 17
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCDP 01:2023/LCH
				W2606-038	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,29	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,08	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,57	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCDP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-039 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Vàng Bó. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 18
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-039	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	5,13	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,27	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,27	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,28	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026



TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-040 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Nhà máy xử lý và cấp nước Ma Lù Thăng. Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 19
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-040	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,3	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,51	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,47	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT&MTLĐ

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-041 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Nhà máy xử lý và cấp nước Ma Lù Thàng, Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 20
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-041	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	6,76	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,27	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,71	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,63	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-042 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Nhà máy xử lý và cấp nước Ma Lù Thàng, Đc: xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - PT 21
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-042	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	6,3	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,26	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,86	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,66	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-043 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và cấp nước Hua Nà. Đc: xã Thanh Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 22
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-043	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,39	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,39	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,14	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-044 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Hua Nà. Đc: xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 23
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-044	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,33	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,83	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,2	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTT & MTLĐ

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

(Handwritten signature)



Ks. Đào Thị Thanh Dịu

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



VILAS 1008

Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-045 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Hua Nà. Đc: xã Thanh Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 24
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-045	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	<5	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,3	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,9	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	0,19	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLĐ

(Signature)

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-046 (26.1767)

1. Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu sau bể xử lý – Trạm xử lý và cấp nước MƯỜNG THAN. Đc: xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 25
2. Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
3. Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
4. Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
5. Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
6. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
7. Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
8. Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
9. Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-046	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	10,54	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-Cl-G:2023	mg/L	0,39	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,93	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,28	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTL

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-047 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm xử lý và cấp nước Mường Than. Đc: xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 26
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tịnh trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCDP 01:2023/LCH
				W2606-047	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	14,41	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,36	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,51	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,4	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCDP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QTMT&MTLĐ

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM

TRUNG TÂM
XÉT NGHIỆM

TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM
LABORATORY CENTER



Địa chỉ: Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội
Address: No.1A, Duc Thang Street, Dong Ngac Ward, Ha Noi City
Phone: (+84) 332592223; Hotline: (+84) 962958209 Website: <https://huphlab.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No: W2606-048 (26.1767)

- Tên mẫu/ Name of sample : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm xử lý và cấp nước Mường Than. Đc: xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu - Th.U 27
- Loại mẫu/ Sample type : Nước sạch
- Tên khách hàng/ Name of customer : Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu
- Địa chỉ khách hàng/ Address of customer : Số 9, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
- Mô tả mẫu/ Description : Mẫu đựng trong 1 bình thủy tinh trung tính tiệt trùng loại 500ml, 1 chai nhựa PE 500ml, tất cả bảo quản lạnh
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/06/2026
- Người lấy/gửi mẫu/ Sample taking : Lê Thị Thúy
- Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 04/06/2026 – 11/06/2026
- Kết quả thử nghiệm/ Test results :

TT No	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	QCĐP 01:2023/LCH
				W2606-048	Ngưỡng giới hạn cho phép
1	Coliform tổng số(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
2	E. coli(*)	TCVN 6187-1:2019	CFU/100 mL	KPH	<1
3	Màu sắc(*)	TCVN 6185:2015	TCU	11,01	15
4	Clo dư tự do(*)	SMEWW 4500-CI-G:2023	mg/L	0,31	0,2 ÷ 1
5	Mùi(*)	HPL.GC 0139 : 2025 (Ref. SMEWW 2150:2023)	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH(*)	TCVN 6492:2011	-	7,94	6 ÷ 8,5
7	Độ đục(*)	TCVN 12402-1:2020	NTU	1,5	2

Ghi chú:

Mẫu do khách hàng gửi đến;

QCĐP 01:2023/LCH: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

KPH: Đối với các chỉ tiêu Hóa: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp; Đối với các chỉ tiêu Sinh:

Không phát hiện là không có khuẩn lạc nào mọc trên đĩa môi trường nuôi cấy;

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

KT. PHỤ TRÁCH
PHÒNG DỊCH VỤ NƯỚC, QMTM&MTLD

Ks. Đào Thị Thanh Dịu

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM



TS. Đặng Thế Hưng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm xét nghiệm thuộc Trường Đại học Y tế công cộng/ The test report must not be reproduced without the written approval of Laboratory Center of HUPH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.